

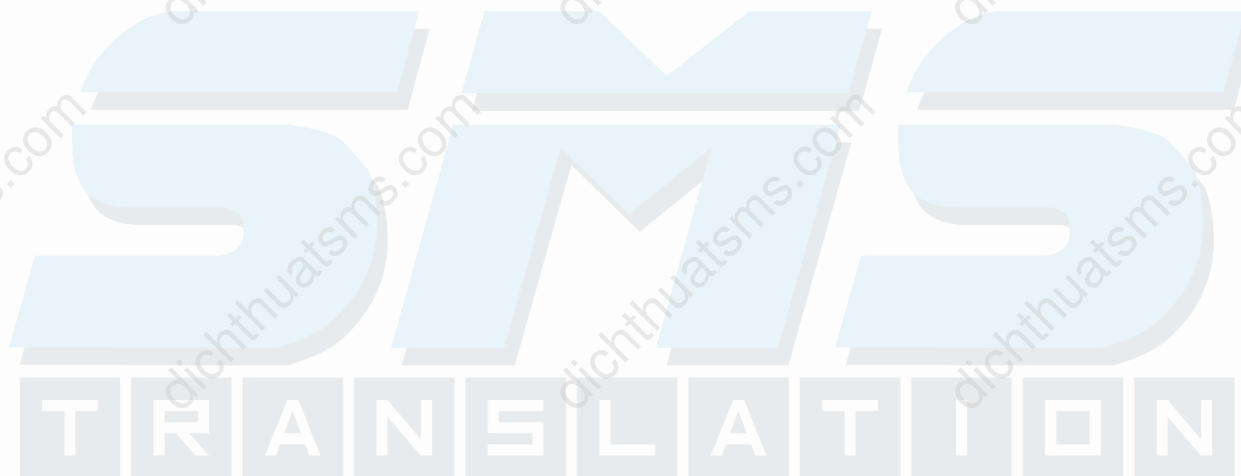
DẠNG HỢP ĐỒNG ngắn gọn

Thỏa thuận

Các Điều kiện chung

Quy chế về xét xử

Các ghi chú hướng dẫn



Ấn bản lần thứ nhất năm 1999

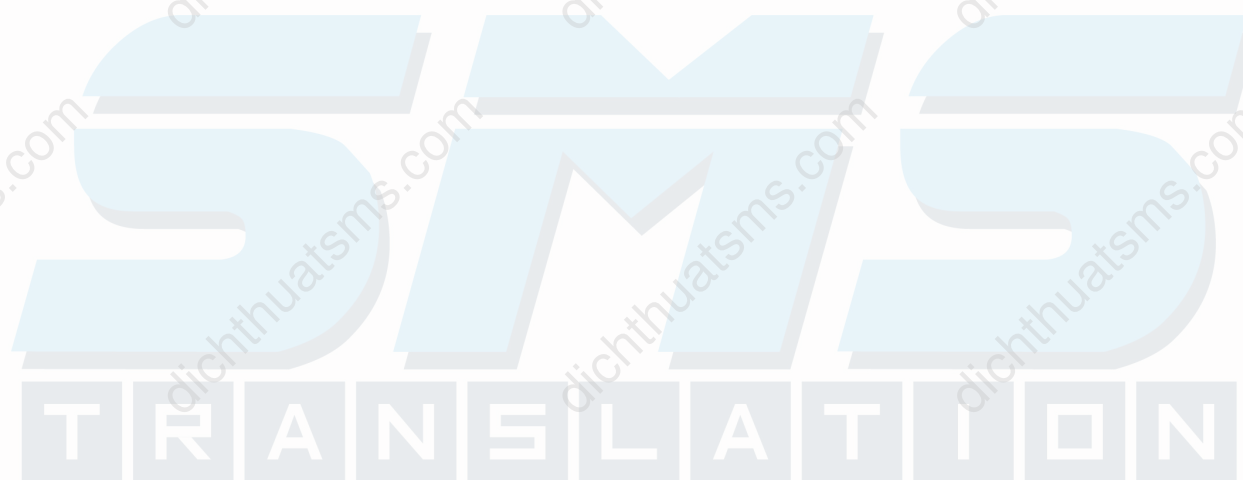
HIỆP HỘI QUỐC TẾ CÁC KỸ SƯ TƯ VẤN

Mục lục

THỎA THUẬN.....	5
Lời đề nghị.....	5
Chấp thuận.....	5
Phụ lục.....	6
CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG.....	9
1. Những quy định chung.....	9
1.1. Định nghĩa.....	9
1.2. Diễn giải.....	10
1.3. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu.....	10
1.4 Luật pháp.....	10
1.5. Thông tin liên lạc.....	10
1.6. Trách nhiệm theo luật pháp.....	10
2. Chủ đầu tư.....	11
2.1. Chuẩn bị mặt bằng.....	11
2.2. Giấy phép và giấy chứng nhận.....	11
2.3. Các chỉ dẫn của Chủ đầu tư.....	11
2.4. Các điều chấp thuận.....	11
3. Những đại diện của Chủ đầu tư.....	11
3.1. Người được ủy quyền.....	11
3.2. Người đại diện cho Chủ đầu tư.....	11
4. Nhà thầu.....	11
4.1. Các nghĩa vụ chung.....	11
4.2. Người đại diện cho Nhà thầu.....	11
4.3. Thầu phụ.....	11
4.4. Bảo lãnh thực hiện.....	11
5. Thiết kế do Nhà thầu đảm trách.....	12
5.1. Thiết kế của Nhà thầu.....	12
5.2. Trách nhiệm về thiết kế.....	12
6. Những rủi ro của Chủ đầu tư.....	12
6.1. Những rủi ro của Chủ đầu tư.....	12
7. Thời gian để hoàn thành Hợp đồng.....	13
7.1. Thi công Công trình.....	13
7.2. Lập chương trình tiến độ.....	13
7.3. Kéo dài thời gian.....	13
7.4. Chậm hoàn thành.....	13
8. Nghiệm thu.....	13

8.1. Hoàn thành Công trình.....	13
8.2. Giấy báo nghiệm thu.....	13
9. Sửa chữa các sai sót.....	14
9.1. Sửa chữa các sai sót.....	14
9.2. Bóc mở và thử nghiệm.....	14
10. Những thay đổi và khiếu nại.....	14
10.1. Quyền được Thay đổi.....	14
10.2. Định giá các Thay đổi.....	14
10.3. Cảnh báo sớm.....	14
10.4. Quyền được khiếu nại.....	15
10.5. Thủ tục Thay đổi và khiếu nại.....	15
11. Giá Hợp đồng và cách thanh toán.....	15
11.1. Định giá Công trình.....	15
11.2. Bản kết toán hàng tháng.....	15
11.3. Thanh toán định kỳ.....	15
11.4. Một nửa số tiền giữ lại lần đầu.....	15
11.5. Một nửa số tiền giữ lại lần thứ hai.....	15
11.6. Bản quyết toán.....	16
11.7. Tiền tệ.....	16
11.8. Chậm thanh toán.....	16
12. Sự thất hẹn.....	16
12.1. Thất hẹn về phía Nhà thầu.....	16
12.2. Thất hẹn về phía Chủ đầu tư.....	16
12.3. Mất khả năng thanh toán.....	16
12.4. Thanh toán khi kết thúc.....	16
13. Rủi ro và trách nhiệm.....	17
13.1. Nghĩa vụ của Nhà thầu đối với Công trình.....	17
13.2. Điều kiện bất khả kháng.....	17
14. Bảo hiểm.....	18
14.1. Phạm vi bảo hiểm.....	18
14.2. Việc dàn xếp.....	18
14.3. Không thực hiện bảo hiểm.....	18
15. Giải quyết các tranh chấp.....	18
15.1. Xử lý tranh chấp.....	18
15.2. Thông báo về sự không hài lòng.....	18
15.3. Việc xét xử của trọng tài.....	19
CÁC ĐIỀU KIỆN RIÊNG.....	20

QUY CHẾ VỀ XỬ LÝ	21
THỎA THUẬN VỚI NGƯỜI XỬ LÝ	24
CÁC GHI CHÚ HƯỚNG DẪN	26



THỎA THUẬN

Chủ đầu tư là: của

Nhà thầu là: của

Chủ đầu tư mong muốn thực hiện một Công trình cụ thể có tên

Lời đề nghị

Nhà thầu đã xem xét các tài liệu theo danh mục nêu trong phụ lục được cấu thành một phần của bản thỏa thuận này và đề nghị được thực hiện Công trình đúng theo Hợp đồng với giá tiền là (bằng chữ) (bằng số) hoặc với số tiền khác thuộc loại như vậy được xác định trong Hợp đồng.

Đề nghị này Nhà thầu đã đưa nộp hai bản gốc có chữ ký, có thể được Chủ đầu tư chấp nhận bằng cách ký tên và trả lại một bản gốc của tài liệu này cho Nhà thầu trước ngày

Nhà thầu hiểu rằng Chủ đầu tư không bị buộc phải chấp nhận giá thầu thấp nhất hoặc một đề nghị nào đối với Công trình.

Chữ ký:

Ngày:

Họ và tên:

Là đại diện được ủy quyền của: (tên của tổ chức)

Chức vụ:

Chấp thuận

Bằng chữ ký tên dưới đây, Chủ đầu tư đã chấp nhận lời đề nghị của Nhà thầu và thỏa thuận rằng, căn cứ vào sự thực hiện Công trình do Nhà thầu làm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho phía Nhà thầu theo đúng Hợp đồng. Hợp đồng này bắt đầu có hiệu lực ở thời điểm khi Nhà thầu nhận được một bản gốc của tài liệu này có chữ ký của Chủ đầu tư.

Chữ ký:

Ngày:

Họ và tên:

Là đại diện được ủy quyền của: (tên của tổ chức)

Chức vụ:

Phụ lục

BẢN PHỤ LỤC NÀY CẤU THÀNH MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

Ghi chú: Ngoài những Hạng mục theo yêu cầu của Chủ đầu tư được đính kèm, Nhà thầu phải điền các thông tin sau đây trước khi nộp bản hồ sơ dự thầu.

Hạng mục	Khoản	Số liệu
Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên	1.1.1	
Tài liệu (xóa bỏ nếu không áp dụng)		Chi dẫn tài liệu
a. Hợp đồng		
b. Các điều kiện riêng		
c. Các điều kiện chung		
d. Các đặc tính kỹ thuật		
e. Các bản vẽ		
f. Thiết kế đấu thầu của Nhà thầu		
g. Dự toán		
h		
i		
Thời gian để hoàn thành	1.1.9 ngày
Luật của Hợp đồng	1.4	Luật pháp của nước sở tại*
Ngôn ngữ	1.5	
Giao nhận mặt bằng	2.1	Vào Ngày khởi công*
Người có thẩm quyền	3.1	
Tên và địa chỉ của người đại diện cho Bên mời thầu (nếu biết)	3.2	
Bảo lãnh thực hiện (nếu có):		
Số tiền	4.4.	
Dạng	4.4.	(chi tiết)

* Chủ đầu tư điền vào cho thích hợp

Hạng mục	Khoản	Số liệu
Yêu cầu đối với thiết kế của Nhà thầu (nếu có)	5.1	Đặc tính kỹ thuật - Điều số
Chương trình tiến độ:		
Thời gian phải nộp	7.2	Trong hạn 14 ngày* kể từ thời điểm bắt đầu
Dạng chương trình tiến độ	7.2	
Số tiền phải trả do không hoàn thành	7.4 cho 1 ngày tới tối đa là 10% số tiền đã nêu trong Hợp đồng là tối đa.
Khoảng thời gian để phát hiện các sai sót	9.1 & 11.5	365 ngày* tính từ thời điểm ghi trong ghi chú theo Khoản 8.2
Thủ tục thay đổi		
Đơn giá ngày công	10.2	(chi tiết)
Định giá Công trình (*)		
Giá trọn gói	11.1	(chi tiết)
Giá trọn gói với bảng tỷ giá	11.1	(chi tiết)
Giá trọn gói với bảng kê khối lượng	11.1	(chi tiết)
Đo lường lại theo bảng kê khối lượng dự thầu	11.1	(chi tiết)
Số tiền phải hoàn lại	11.1	(chi tiết)
Tỷ lệ phần trăm giá trị vật tư và thiết bị	11.2	Vật tư 80% (*)
		Thiết bị 90% (*)

* Chủ đầu tư điền vào cho thích hợp.

Hạng mục	Khoản	Số liệu
Tỉ lệ ...% giữ lại	11.3	5%
Tiền tệ thanh toán	11.7	
Tỷ giá lợi tức	11.8	...% hàng năm
Bảo hiểm	14.1	

Loại bảo hiểm	Giá bảo hiểm	Sự loại trừ (*)
Công trình, vật tư, thiết bị và phí	Giá ghi trong Hợp đồng cộng thêm 15%	
Thiết bị của Nhà thầu	Giá thay thế toàn bộ	
Thiệt hại cho người và tài sản hư hỏng của Bên thứ ba		
Người lao động		
Bảo hiểm khác (*)		

Việc phân xử của trọng tài:

Luật pháp	15.3	UNCITRAL: luật về trọng tài (*) (chi tiết)
Thẩm quyền chỉ định	15.3	Chủ tịch FIDIC hoặc người do Chủ tịch chỉ định (chi tiết)
Nơi xét xử của trọng tài	15.3	Nước sở tại (*)

* Chủ đầu tư điền vào cho thích hợp.

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Những quy định chung

1.1. Định nghĩa

Trong Hợp đồng được định nghĩa dưới đây, các từ và cụm từ diễn đạt có nghĩa dùng cho chúng, trừ khi văn cảnh có yêu cầu khác đi.

Hợp đồng

1.1.1. "Hợp đồng" là sự thỏa thuận và các tài liệu (văn kiện) khác được liệt kê trong phụ lục.

1.1.2. "Đặc tính kỹ thuật" có nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong phụ lục bao gồm các yêu cầu của Chủ đầu tư liên quan đến thiết kế mà Bên Nhà thầu phải thực hiện (nếu có) và mọi Thay đổi đối với tài liệu này.

1.1.3. "Bản vẽ" có nghĩa là các bản vẽ Công trình của Chủ đầu tư liệt kê trong phụ lục và các Thay đổi đối với các bản vẽ đó.

Các cá nhân

1.1.4. "Chủ đầu tư" có nghĩa là người được nêu tên trong thỏa thuận và những người kế thừa hợp pháp theo chức trách của người đó, nhưng không phải bất kỳ ai được chỉ định (trừ khi có sự đồng ý của Bên nhận thầu).

1.1.5. "Nhà thầu" có nghĩa là người có tên trong Hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp theo danh tính người đó, nhưng không phải bất kỳ ai được chỉ định (trừ khi có sự đồng ý của Chủ đầu tư).

1.1.6. "Bên" có nghĩa là hoặc Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu.

Thời điểm, thời gian và khoảng thời gian.

1.1.7. "Ngày khởi công" có nghĩa là thời điểm 14 ngày sau thời điểm Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực hoặc một thời điểm nào khác do các Bên thỏa thuận.

1.1.8. "Ngày" tức là ngày theo dương lịch.

1.1.9. "Thời gian để hoàn thành" có nghĩa là thời gian để hoàn thành Công trình đã định trong phụ lục (hoặc được kéo dài theo Khoản 7.3) được tính từ Ngày khởi công

Tiền và thanh toán

1.1.10. "Chi phí" có nghĩa là tất cả các khoản chi phí hợp lý do Nhà thầu chịu (hoặc sẽ phải chịu) bất kể trên hay ngoài phạm vi công trường bao gồm chi phí quản lý và chi tương tự, nhưng không bao gồm lợi nhuận.

Các định nghĩa khác

1.1.11. "Thiết bị của Nhà thầu" có nghĩa là tất cả máy móc, dụng cụ, xe cộ và các thứ khác được yêu cầu phải có để làm Công trình nhưng không bao gồm vật tư hoặc thiết bị máy móc (hợp thành một bộ phận của Công trình N.D.)

1.1.12. "Nước sở tại" có nghĩa là nước có công trường

1.1.13. "Các trách nhiệm của Chủ đầu tư" có nghĩa là những sự việc được liệt kê trong phụ lục 6.1.

1.1.14. "Điều kiện bất khả kháng" có nghĩa là một sự kiện hay một tình huống bất thường ngoài khả năng kiểm soát của một Bên, Bên đó không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết Hợp đồng, đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý và thực chất không thể quy cho Bên kia.

1.1.15. "Vật tư" có nghĩa là những vật thuộc mọi loại (khác với thiết bị) phải được Nhà thầu cung ứng và gộp vào Công trình.

1.1.16. "Thiết bị" có nghĩa là những máy móc và những bộ phận có chủ đích tạo thành hoặc đang tạo thành bộ phận của Công trình vĩnh cửu.

1.1.17. "Công trường (mặt bằng)" có nghĩa là địa điểm do Chủ đầu tư chuẩn bị để thi công Công trình, và những địa điểm khác được định rõ trong Hợp đồng hình thành một phần của công trường.

1.1.18. "Sự biên đổi" có nghĩa là Thay đổi trong đặc tính kỹ thuật và/hoặc trong các bản vẽ (nếu có) được Chủ đầu tư thông báo theo Khoản 10.1.

1.1.19. "Công trình" có nghĩa là tất cả các công việc và thiết kế do Nhà thầu thực hiện (nếu có) bao gồm các Công trình tạm và Thay đổi nào đó.

1.2. Diễn giải

Những từ nói tới các cá nhân hoặc các Bên bao gồm các công ty, hãng và các tổ chức. Những từ nói tới số ít hoặc một giới sẽ bao gồm cả số nhiều hoặc giới khác theo yêu cầu của việc diễn giải.

1.3. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu.

Các tài liệu hợp thành Hợp đồng được dùng để giải thích chung giữa các Bên. Nếu có điều gì tối nghĩa hoặc thiếu nhất quán trong tài liệu, Chủ đầu tư phải có sự chú giải cần thiết cho Nhà thầu, và tính Ưu tiên của tài liệu phải theo đúng thứ tự được liệt kê trong Phụ lục.

1.4 Luật pháp

Luật pháp của Hợp đồng được xác định trong phụ lục.

1.5. Thông tin liên lạc

Trừ phi có quy định khác, bất kỳ ở đâu việc đưa ra hoặc phát đi các thông báo hướng dẫn hoặc thông tin khác của một cá nhân nào đó phải được viết theo ngôn ngữ đã được xác định trong bản Phụ lục và không được rút lại hoặc làm trì hoãn một cách không có lý do.

1.6. Trách nhiệm theo luật pháp

Nhà thầu phải tuân theo luật pháp của những nước mà mình có Công trình thực hiện. Nhà thầu sẽ phải cung cấp mọi thông báo và chi trả mọi chi phí và các món tiền khác liên quan tới Công trình.

2. Chủ đầu tư

2.1. Chuẩn bị mặt bằng

Chủ đầu tư phải cung cấp mặt bằng và quyền lui tới theo thời gian xác định trong Phụ lục.

2.2. Giấy phép và giấy chứng nhận

Nếu Nhà thầu có yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ giúp đỡ họ trong việc làm đơn xin giấy phép, giấy chứng nhận hoặc các giấy chấp thuận theo sự đòi hỏi của Công trình.

2.3. Các chỉ dẫn của Chủ đầu tư

Nhà thầu phải tuân theo mọi chỉ dẫn liên quan đến Công trình của Chủ đầu tư bao gồm cả việc đình thi công toàn bộ hoặc một phần Công trình.

2.4. Các điều chấp thuận

Không có sự chấp thuận hoặc đồng ý hoặc thiếu bình luận nào của Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư được làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Nhà thầu.

3. Những đại diện của Chủ đầu tư

3.1. Người được ủy quyền

Một trong số nhân viên của Chủ đầu tư sẽ được ủy quyền thay mặt hành xử. Người được ủy quyền đó phải là người đã được xác định trong Phụ lục, hoặc nếu khác đi thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu.

3.2. Người đại diện cho Chủ đầu tư

Chủ đầu tư cũng có thể chỉ định một hãng hoặc một cá nhân đảm nhiệm một số công việc nào đó. Người được chỉ định phải được nêu tên trong Phụ lục, hoặc được Chủ đầu tư thông tin cho Nhà thầu theo từng thời gian. Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu về những công việc đã ủy thác và thẩm quyền của Người đại diện đó của Chủ đầu tư.

4. Nhà thầu

4.1. Các nghĩa vụ chung

Nhà thầu phải thực hành nghĩa vụ một cách đầy đủ và đúng theo Hợp đồng. Nhà thầu phải bảo đảm đủ mọi sự giám sát, lao động, vật tư, máy móc và các trang thiết bị của Nhà thầu có thể phải cần đến. Toàn bộ vật tư và thiết bị trên công trường được coi như thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư

4.2. Người đại diện cho Nhà thầu

Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư tên và đặc điểm của người được ủy quyền để có sự chấp thuận được tiếp nhận mọi hướng dẫn thay mặt cho Nhà thầu.

4.3. Thầu phụ

Nhà thầu không được cho thầu lại toàn bộ Công trình. Nếu không được sự chấp nhận của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được quyền cho thầu lại bất kỳ phần nào của Công trình.

4.4. Bảo lãnh thực hiện

Nếu được định trong Phụ lục, trong vòng 14 ngày kể từ ngày khởi công, Nhà thầu phải trao cho Chủ đầu tư một giấy bảo lãnh thực hiện của Bên thứ ba theo mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Thiết kế do Nhà thầu đảm trách

5.1. Thiết kế của Nhà thầu

Nhà thầu phải làm thiết kế theo phạm vi quy định được nêu trong Phụ lục. Nhà thầu phải nhanh chóng nộp cho Chủ đầu tư tất cả bản thiết kế của mình đã chuẩn bị. Trong khoảng 14 ngày kể từ ngày nhận, Chủ đầu tư phải báo cho biết những ý kiến của mình hoặc, nếu thiết kế đã nộp không tuân theo Hợp đồng thì sẽ bác bỏ nó với những lý do được nêu ra. Trong phạm vi 14 ngày sau khi đã nộp thiết kế một phần nào đó của Công trình vĩnh cửu cho Chủ đầu tư hoặc khi bản thiết kế của bộ phận đó bị bác bỏ, Nhà thầu không được thi công bộ phận nào đó. Nhà thầu phải trình nộp lại mọi thiết kế đã được nhận xét có chú ý đến các ý kiến đó.

5.2. Trách nhiệm về thiết kế

Nhà thầu vẫn còn có trách nhiệm đối với thiết kế của mình để đấu thầu và cả thiết kế theo điều khoản này, cả hai đều phải bảo đảm cho những mục đích đã đề ra trong Hợp đồng và Nhà thầu cũng còn có trách nhiệm đối với mọi vi phạm về bằng sáng chế hoặc quyền tác giả đối với những cái đó. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với các đặc tính kỹ thuật và các bản vẽ.

6. Những rủi ro của Chủ đầu tư

6.1. Những rủi ro của Chủ đầu tư

Ở trong Hợp đồng này, những rủi ro của Chủ đầu tư gồm:

- a) chiến tranh, sự đối địch (cho dù chiến tranh đã được tuyên bố hay không), sự xâm lược, hành động của kẻ thù Bên ngoài, ở trong nước,
- b) sự nổi loạn, khủng bố, cách mạng, cuộc nổi dậy, đảo chính quân sự hoặc lật đổ, hoặc nội chiến ở trong nước,
- c) sự phá rối, gây huyên náo hoặc làm mất trật tự do những người không phải nhân viên hoặc những người làm công khác của Nhà thầu làm ảnh hưởng tới công trường và/hoặc Công trình,
- d) sự phóng xạ i-on-hóa hoặc nhiễm xạ do hoạt động phóng từ nhiên liệu hạt nhân, hoặc do chất thải hạt nhân, từ việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân, chất nổ độc hại phóng xạ, hoặc các tính chất nguy hiểm dễ nổ của các tổng thành hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân của các tổng thành đó, trừ phạm VI mà Nhà thầu có thể phải chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng các chất phóng xạ,
- e) sóng áp lực do máy bay hoặc các thiết bị lơ lửng trên không bay qua theo tốc độ âm thanh hoặc siêu thanh,
- f) bộ phận Công trình do Chủ đầu tư sử dụng hoặc chiếm giữ trừ những gì có thể được định rõ trong Hợp đồng,
- g) thiết kế một bộ phận nào của Công trình do nhân viên Chủ đầu tư làm hoặc do những người khác làm mà Chủ đầu tư có trách nhiệm,
- h) một hoạt động nào của các lực thiên nhiên ảnh hưởng tới công địa và/hoặc Công trình mà không thể biết trước được, hoặc chống lại nó một Nhà thầu có kinh nghiệm cũng không lường trước được để có biện pháp đề phòng,

- Đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện một phần của tài liệu.
 - **ĐẶT MUA** và **thanh toán** tại www.dichthuatsms.com để nhận **file word** đầy đủ ngay lập tức.
 - Hoặc **GỬI YÊU CẦU DỊCH THUẬT** cho tài liệu của bạn.
-
- Liên hệ **0934.436.040** (**Zalo, Viber**) để hỗ trợ ngay.

SMS
TRANSLATION